

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG NHẬT THẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG NHẬT THẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT THAO CONSTRUCTION CO.,LTD

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502348300

3. Ngày thành lập: 06/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Nguyễn Huệ, Khu 05, Thị trấn Côn Đảo, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0908969234

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
2.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
4.	Điều hành tua du lịch	7912
5.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
8.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú tạm thời hoặc dài hạn là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.	5590
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
15.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
16.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321

Thời gian đăng từ ngày 06/11/2017 đến ngày 06/12/2017

17.	Sản xuất giống thủy sản	0323
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
23.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
24.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
26.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Chống âm các toà nhà, Chôn chân trụ, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà, Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà.	4390
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất	4933
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
35.	Khai thác thủy sản biển	0311
36.	Thu gom rác thải độc hại	3812
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

38.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ; Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự	5629
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
41.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng.	8129
45.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
48.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
49.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng	4752
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	4610
54.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	4663
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất;	4669
57.	Xây dựng công trình công ích	4220
58.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
59.	In ấn	1811

60.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
61.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà ở; Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: Nhà dành cho sản xuất công nghiệp, Bệnh viện, trường học các khu văn phòng, Khách sạn, cửa hàng, các dãy nhà hàng, cửa hàng ăn, Gara bao gồm cả gara ngầm, Các khu thể thao trong nhà, Kho hàng; Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng.	4100(Chính)
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa; Xây dựng đường hầm; Xây dựng Các công trình thể thao ngoài trời	4290
63.	Phá dỡ	4311
64.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
65.	Tái chế phế liệu	3830
66.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ THANH MỘNG	Thanh Trung, Xã Phước Vĩnh Đông, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam	700.000.000	35,000	300996102	
2	LÊ TRÚC THANH TÙNG	Khu số 03, Thị trấn Côn Đảo, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	600.000.000	30,000	273098696	
3	NGUYỄN HỮU BẢO LONG	Tam Long, Xã Kim Long, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	600.000.000	30,000	273165591	
4	TRẦN THỊ NGỌC QUÍ	Khu số 05, Thị trấn Côn Đảo, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	100.000.000	5,000	273099772	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ NGỌC QUÍ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/09/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 273099772

Ngày cấp: 06/04/2010

Nơi cấp: CA tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu số 05, Thị trấn Côn Đảo, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đường Nguyễn Huệ, Khu 05, Thị trấn Côn Đảo, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu